

[SÁCH PHÂN CA XÉT NGHIỆM COVID THÍ SINH THI TẠI ĐIỂM THI THPT NGUYỄN

Địa điểm xét nghiệm: Trường Tiểu học Bến Cảng - Số 298B Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4.

Ngày xét nghiệm: 03/ 07/ 2021

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Tên trường	Ngày sinh	Ca Test Covid
1	02055167	2383	CHÂU NGỌC THỦY AN	THPT Nguyễn Trãi	01/08/2002	CA 1 (7G30-9G30)
2	02055170	2383	LÊ NGỌC AN	THPT Nguyễn Trãi	12/04/2003	CA 1 (7G30-9G30)
3	02055172	2383	MẠC NGUYỄN KẾ AN	THPT Nguyễn Trãi	29/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
4	02055173	2383	NGUYỄN HOÀNG AN	THPT Nguyễn Trãi	01/01/2002	CA 1 (7G30-9G30)
5	02055175	2383	NGUYỄN NGỌC MINH AN	THPT Nguyễn Trãi	04/06/2003	CA 1 (7G30-9G30)
6	02055177	2383	NGUYỄN THỦY AN	THPT Nguyễn Trãi	29/11/2003	CA 1 (7G30-9G30)
7	02055178	2383	NGUYỄN XUÂN AN	THPT Nguyễn Trãi	28/12/2003	CA 1 (7G30-9G30)
8	02055180	2383	PHẠM TRÚC BÌNH AN	THPT Nguyễn Trãi	16/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
9	02055182	2383	TRẦN NGUYỄN DUY AN	THPT Nguyễn Trãi	23/12/2003	CA 1 (7G30-9G30)
10	02055183	2383	TRẦN QUỐC AN	THPT Nguyễn Trãi	24/12/2003	CA 1 (7G30-9G30)
11	02055184	2383	TRẦN THÁI AN	THPT Nguyễn Trãi	01/08/2003	CA 1 (7G30-9G30)
12	02055188	2383	ĐINH NGỌC VÂN ANH	THPT Nguyễn Trãi	20/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
13	02055193	2384	LÊ ĐOÀN NHẬT ANH	THPT Nguyễn Trãi	20/03/2002	CA 1 (7G30-9G30)
14	02055194	2384	LÊ HOÀNG ANH	THPT Nguyễn Trãi	11/02/2003	CA 1 (7G30-9G30)
15	02055196	2384	LÊ NGỌC ANH	THPT Nguyễn Trãi	22/12/2003	CA 1 (7G30-9G30)
16	02055197	2384	LÊ NGỌC PHƯƠNG ANH	THPT Nguyễn Trãi	03/12/2003	CA 1 (7G30-9G30)
17	02055198	2384	LÊ NGỌC XUÂN ANH	THPT Nguyễn Trãi	04/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
18	02055201	2384	LÊ TRẦN LAN ANH	THPT Nguyễn Trãi	04/04/2003	CA 1 (7G30-9G30)
19	02055202	2384	LÊ VIỆT ANH	THPT Nguyễn Trãi	11/02/2003	CA 1 (7G30-9G30)
20	02055204	2384	MAI QUỲNH ANH	THPT Nguyễn Trãi	05/04/2003	CA 1 (7G30-9G30)
21	02055205	2384	NGUYỄN BÙI TUẤN ANH	THPT Nguyễn Trãi	15/07/2003	CA 1 (7G30-9G30)
22	02055208	2384	NGUYỄN KIM HẢI ANH	THPT Nguyễn Trãi	27/03/2003	CA 1 (7G30-9G30)
23	02055209	2384	NGUYỄN KIM MINH ANH	THPT Nguyễn Trãi	06/04/2003	CA 1 (7G30-9G30)
24	02055212	2384	NGUYỄN NGỌC KHANG ANH	THPT Nguyễn Trãi	24/08/2003	CA 1 (7G30-9G30)
25	02055214	2385	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	THPT Nguyễn Trãi	13/11/2003	CA 1 (7G30-9G30)
26	02055220	2385	NGUYỄN TRÂM ANH	THPT Nguyễn Trãi	03/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
27	02055222	2385	NGUYỄN TRẦN TUẤN ANH	THPT Nguyễn Trãi	09/02/2003	CA 1 (7G30-9G30)
28	02055223	2385	PHẠM HOÀNG CHÂU ANH	THPT Nguyễn Trãi	28/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
29	02055224	2385	PHẠM HOÀNG TRÚC ANH	THPT Nguyễn Trãi	08/11/2003	CA 1 (7G30-9G30)
30	02055225	2385	PHẠM NGỌC MINH ANH	THPT Nguyễn Trãi	27/05/2003	CA 1 (7G30-9G30)
31	02055226	2385	PHẠM THUY NAM ANH	THPT Nguyễn Trãi	16/08/2003	CA 1 (7G30-9G30)
32	02055227	2385	PHAN PHƯƠNG ANH	THPT Nguyễn Trãi	20/07/2003	CA 1 (7G30-9G30)

Ngày xét nghiệm: 03/ 07/ 2021

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Tên trường	Ngày sinh	Ca Test Covid
33	02055230	2385	TRẦN KIỀU ANH	THPT Nguyễn Trãi	16/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
34	02055232	2385	TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH	THPT Nguyễn Trãi	03/03/2003	CA 1 (7G30-9G30)
35	02055234	2385	TRẦN TUẤN ANH	THPT Nguyễn Trãi	10/02/2003	CA 1 (7G30-9G30)
36	02055235	2385	TRẦN VIỆT ANH	THPT Nguyễn Trãi	02/03/2002	CA 1 (7G30-9G30)
37	02055236	2385	TRIỆU DUY ANH	THPT Nguyễn Trãi	22/06/2003	CA 1 (7G30-9G30)
38	02055237	2385	VÕ TUẤN ANH	THPT Nguyễn Trãi	11/09/2003	CA 1 (7G30-9G30)
39	02055238	2386	VŨ MINH ANH	THPT Nguyễn Trãi	12/08/2003	CA 1 (7G30-9G30)
40	02055247	2386	VÕ PHÚC ÂN	THPT Nguyễn Trãi	23/08/2003	CA 1 (7G30-9G30)
41	02055248	2386	DƯƠNG QUỐC BẢO	THPT Nguyễn Trãi	26/03/2003	CA 1 (7G30-9G30)
42	02055251	2386	LẠI THẾ BẢO	THPT Nguyễn Trãi	25/12/2003	CA 1 (7G30-9G30)
43	02055253	2386	LÊ HOÀNG GIA BẢO	THPT Nguyễn Trãi	10/05/2003	CA 1 (7G30-9G30)
44	02055254	2386	LƯƠNG GIA BẢO	THPT Nguyễn Trãi	11/12/2003	CA 1 (7G30-9G30)
45	02055258	2386	NGUYỄN GIA BẢO	THPT Nguyễn Trãi	18/01/2003	CA 1 (7G30-9G30)
46	02055259	2386	NGUYỄN QUỐC BẢO	THPT Nguyễn Trãi	15/01/2003	CA 1 (7G30-9G30)
47	02055260	2386	NGUYỄN THÁI BẢO	THPT Nguyễn Trãi	23/12/2003	CA 1 (7G30-9G30)
48	02055262	2387	NHÂM SỸ BẢO	THPT Nguyễn Trãi	18/08/2003	CA 1 (7G30-9G30)
49	02055264	2387	TRƯƠNG HOÀNG GIA BẢO	THPT Nguyễn Trãi	28/04/2003	CA 1 (7G30-9G30)
50	02055267	2387	PHẠM HỒ BẮC	THPT Nguyễn Trãi	13/11/2003	CA 1 (7G30-9G30)
51	02055270	2387	LÊ PHƯƠNG THANH BÌNH	THPT Nguyễn Trãi	07/05/2003	CA 1 (7G30-9G30)
52	02055272	2387	NGÔ THANH BÌNH	THPT Nguyễn Trãi	24/10/2002	CA 1 (7G30-9G30)
53	02055273	2387	NGUYỄN THANH BÌNH	THPT Nguyễn Trãi	09/06/2003	CA 1 (7G30-9G30)
54	02055274	2387	PHAN THANH BÌNH	THPT Nguyễn Trãi	27/07/2003	CA 1 (7G30-9G30)
55	02055277	2387	VÕ MINH CAO	THPT Nguyễn Trãi	19/07/2003	CA 1 (7G30-9G30)
56	02055279	2387	NGUYỄN THỊ BÍCH CHÂU	THPT Nguyễn Trãi	18/07/2003	CA 1 (7G30-9G30)
57	02055281	2387	PHẠM ĐỖ NGỌC CHÂU	THPT Nguyễn Trãi	20/05/2002	CA 1 (7G30-9G30)
58	02055283	2387	TRẦN QUỐC BẢO CHÂU	THPT Nguyễn Trãi	09/03/2003	CA 1 (7G30-9G30)
59	02055287	2388	ĐẶNG NGỌC ANH CHUÔNG	THPT Nguyễn Trãi	18/07/2003	CA 1 (7G30-9G30)
60	02055288	2388	NGUYỄN NGỌC THÀNH CÔNG	THPT Nguyễn Trãi	26/09/2003	CA 1 (7G30-9G30)
61	02055294	2388	PHẠM QUANG CƯỜNG	THPT Nguyễn Trãi	15/06/2002	CA 1 (7G30-9G30)
62	02055298	2388	NGUYỄN HOÀNG DANH	THPT Nguyễn Trãi	16/09/2003	CA 1 (7G30-9G30)
63	02055299	2388	TRẦN ANH DÂN	THPT Nguyễn Trãi	21/05/2003	CA 1 (7G30-9G30)
64	02055300	2388	NGUYỄN TƯỜNG DI	THPT Nguyễn Trãi	30/12/2003	CA 1 (7G30-9G30)
65	02055305	2388	NGUYỄN MAI NGỌC DOANH	THPT Nguyễn Trãi	12/01/2003	CA 1 (7G30-9G30)
66	02055306	2388	NGUYỄN PHƯỚC DOANH	THPT Nguyễn Trãi	02/07/2003	CA 1 (7G30-9G30)

Ngày xét nghiệm: 03/ 07/ 2021

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Tên trường	Ngày sinh	Ca Test Covid
67	02055313	2389	NGUYỄN THỊ THÚY DUNG	THPT Nguyễn Trãi	25/09/2003	CA 1 (7G30-9G30)
68	02055314	2389	TRẦN NGUYỄN MỸ DUNG	THPT Nguyễn Trãi	02/01/2003	CA 1 (7G30-9G30)
69	02055318	2389	NGUYỄN HOÀNG QUANG DŨNG	THPT Nguyễn Trãi	20/02/2003	CA 1 (7G30-9G30)
70	02055323	2389	ĐẶNG NGUYỄN ANH DUY	THPT Nguyễn Trãi	06/02/2003	CA 1 (7G30-9G30)
71	02055324	2389	ĐOÀN BẢO DUY	THPT Nguyễn Trãi	09/03/2003	CA 1 (7G30-9G30)
72	02055330	2389	NGÔ CAO BẢO DUY	THPT Nguyễn Trãi	29/04/2003	CA 1 (7G30-9G30)
73	02055334	2390	NGUYỄN THANH DUY	THPT Nguyễn Trãi	18/06/2003	CA 1 (7G30-9G30)
74	02055336	2390	PHẠM MINH DUY	THPT Nguyễn Trãi	13/07/2003	CA 1 (7G30-9G30)
75	02055337	2390	TRẦN QUANG DUY	THPT Nguyễn Trãi	26/11/2003	CA 1 (7G30-9G30)
76	02055341	2390	NGÔ THỊ THỦY DUYÊN	THPT Nguyễn Trãi	02/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
77	02055342	2390	NGUYỄN NGỌC KỶ DUYÊN	THPT Nguyễn Trãi	03/12/2003	CA 1 (7G30-9G30)
78	02055343	2390	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	THPT Nguyễn Trãi	20/12/2003	CA 1 (7G30-9G30)
79	02055344	2390	NGUYỄN THỊ THÙY DUYÊN	THPT Nguyễn Trãi	07/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
80	02055347	2390	NGUYỄN QUỐC DŨNG	THPT Nguyễn Trãi	27/05/2003	CA 1 (7G30-9G30)
81	02055348	2390	ĐẶNG THỊ THỦY DƯƠNG	THPT Nguyễn Trãi	09/08/2003	CA 1 (7G30-9G30)
82	02055350	2390	NGÔ KỶ DƯƠNG	THPT Nguyễn Trãi	06/07/2003	CA 1 (7G30-9G30)
83	02055351	2390	PHẠM ÁNH DƯƠNG	THPT Nguyễn Trãi	28/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
84	02055355	2390	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	THPT Nguyễn Trãi	09/03/2003	CA 1 (7G30-9G30)
85	02055356	2390	TRƯƠNG THÁI DƯƠNG	THPT Nguyễn Trãi	08/08/2003	CA 1 (7G30-9G30)
86	02055357	2390	VŨ TRẦN CAO DƯƠNG	THPT Nguyễn Trãi	05/12/2002	CA 1 (7G30-9G30)
87	02055358	2391	LÝ PHAN TRỌNG ĐÀI	THPT Nguyễn Trãi	02/03/2003	CA 1 (7G30-9G30)
88	02055360	2391	TRƯƠNG HÙNG ĐÀI	THPT Nguyễn Trãi	27/03/2003	CA 1 (7G30-9G30)
89	02055366	2391	HUỶNH QUỐC ĐẠT	THPT Nguyễn Trãi	18/01/2003	CA 1 (7G30-9G30)
90	02055368	2391	LÊ HUỶNH ĐẠT	THPT Nguyễn Trãi	02/12/2003	CA 1 (7G30-9G30)
91	02055370	2391	LÊ NGUYỄN TẤN ĐẠT	THPT Nguyễn Trãi	07/04/2003	CA 1 (7G30-9G30)
92	02055373	2391	NGUYỄN MINH ĐẠT	THPT Nguyễn Trãi	10/09/2003	CA 1 (7G30-9G30)
93	02055376	2391	NGUYỄN THANH ĐẠT	THPT Nguyễn Trãi	13/12/2003	CA 1 (7G30-9G30)
94	02055379	2391	NGUYỄN TRẦN TẤN ĐẠT	THPT Nguyễn Trãi	20/11/2003	CA 1 (7G30-9G30)
95	02055385	2392	TRẦN TIẾN ĐẠT	THPT Nguyễn Trãi	05/09/2003	CA 2 (9G30-11G30)
96	02055386	2392	TRẦN TIẾN ĐẠT	THPT Nguyễn Trãi	16/03/2003	CA 2 (9G30-11G30)
97	02055390	2392	NGUYỄN KHANH ĐĂNG	THPT Nguyễn Trãi	03/08/2003	CA 2 (9G30-11G30)
98	02055392	2392	TRẦN NGỌC ĐIỀN	THPT Nguyễn Trãi	05/04/2003	CA 2 (9G30-11G30)
99	02055393	2392	THẠCH GIAO ĐÌNH	THPT Nguyễn Trãi	10/11/2003	CA 2 (9G30-11G30)
100	02055396	2392	HUỶNH TÂM ĐOAN	THPT Nguyễn Trãi	26/03/2003	CA 2 (9G30-11G30)

Ngày xét nghiệm: 03/ 07/ 2021

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Tên trường	Ngày sinh	Ca Test Covid
101	02055398	2392	NGUYỄN DƯƠNG KHÁNH ĐOAN	THPT Nguyễn Trãi	20/01/2003	CA 2 (9G30-11G30)
102	02055399	2392	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG ĐÔNG	THPT Nguyễn Trãi	02/12/2003	CA 2 (9G30-11G30)
103	02055401	2392	TRANG HIẾU ĐÔNG	THPT Nguyễn Trãi	15/11/2003	CA 2 (9G30-11G30)
104	02055402	2392	BẠCH HUỲNH ĐỨC	THPT Nguyễn Trãi	30/08/2003	CA 2 (9G30-11G30)
105	02055404	2392	ĐẶNG NGUYỄN NGỌC ĐỨC	THPT Nguyễn Trãi	26/09/2003	CA 2 (9G30-11G30)
106	02055406	2393	HÀ ĐẶNG THANH ĐỨC	THPT Nguyễn Trãi	14/07/2003	CA 2 (9G30-11G30)
107	02055408	2393	LÊ HỒNG ĐỨC	THPT Nguyễn Trãi	31/10/2003	CA 2 (9G30-11G30)
108	02055411	2393	NGUYỄN HOÀNG TRÍ ĐỨC	THPT Nguyễn Trãi	20/07/2003	CA 2 (9G30-11G30)
109	02055413	2393	TRẦN TÚ HOÀNG ĐỨC	THPT Nguyễn Trãi	13/11/2003	CA 2 (9G30-11G30)
110	02055417	2393	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG GIANG	THPT Nguyễn Trãi	21/01/2003	CA 2 (9G30-11G30)
111	02055418	2393	NGUYỄN PHÚC GIANG	THPT Nguyễn Trãi	15/08/2003	CA 2 (9G30-11G30)
112	02055420	2393	NGUYỄN TRẦN CHÂU GIANG	THPT Nguyễn Trãi	18/12/2003	CA 2 (9G30-11G30)
113	02055425	2393	NGUYỄN VƯƠNG THU HÀ	THPT Nguyễn Trãi	26/11/2003	CA 2 (9G30-11G30)
114	02055426	2393	PHÙNG THỊ MỸ HÀ	THPT Nguyễn Trãi	21/12/2003	CA 2 (9G30-11G30)
115	02055427	2393	TRẦN NAM HÀ	THPT Nguyễn Trãi	06/06/2003	CA 2 (9G30-11G30)
116	02055429	2393	ÂU PHẠM CHÍ HẢI	THPT Nguyễn Trãi	02/01/2003	CA 2 (9G30-11G30)
117	02055431	2394	NGUYỄN THANH HẢI	THPT Nguyễn Trãi	07/04/2003	CA 2 (9G30-11G30)
118	02055434	2394	TRẦN THANH HẢI	THPT Nguyễn Trãi	30/04/2003	CA 2 (9G30-11G30)
119	02055441	2394	TRẦN HỒNG HẠNH	THPT Nguyễn Trãi	14/12/2003	CA 2 (9G30-11G30)
120	02055443	2394	ĐÌNH NGUYỄN GIA HÀO	THPT Nguyễn Trãi	20/10/2003	CA 2 (9G30-11G30)
121	02055444	2394	NGUYỄN CHÍ HÀO	THPT Nguyễn Trãi	25/03/2003	CA 2 (9G30-11G30)
122	02055445	2394	NGUYỄN THANH HÀO	THPT Nguyễn Trãi	19/01/2003	CA 2 (9G30-11G30)
123	02055446	2394	PHẠM TRẦN PHÚ HÀO	THPT Nguyễn Trãi	17/03/2003	CA 2 (9G30-11G30)
124	02055447	2394	TRƯƠNG ANH HÀO	THPT Nguyễn Trãi	29/09/2003	CA 2 (9G30-11G30)
125	02055449	2394	PHÒNG KIM HẢO	THPT Nguyễn Trãi	01/07/2003	CA 2 (9G30-11G30)
126	02055451	2394	LÊ THỊ KIM HẰNG	THPT Nguyễn Trãi	15/09/2003	CA 2 (9G30-11G30)
127	02055452	2394	MAI TRẦN BÍCH HẰNG	THPT Nguyễn Trãi	07/04/2003	CA 2 (9G30-11G30)
128	02055454	2395	NGUYỄN TUYẾT HẰNG	THPT Nguyễn Trãi	10/02/2003	CA 2 (9G30-11G30)
129	02055456	2395	TRẦN THỊ MỸ HẰNG	THPT Nguyễn Trãi	16/01/2003	CA 2 (9G30-11G30)
130	02055457	2395	ĐOÀN THÚY HÂN	THPT Nguyễn Trãi	29/07/2003	CA 2 (9G30-11G30)
131	02055461	2395	LƯU GIA HÂN	THPT Nguyễn Trãi	14/04/2003	CA 2 (9G30-11G30)
132	02055466	2395	NGUYỄN KHÁNH GIA HÂN	THPT Nguyễn Trãi	27/05/2003	CA 2 (9G30-11G30)
133	02055467	2395	VÕ NGỌC BẢO HÂN	THPT Nguyễn Trãi	01/01/2003	CA 2 (9G30-11G30)
134	02055469	2395	NGUYỄN QUANG HẬU	THPT Nguyễn Trãi	08/10/2003	CA 2 (9G30-11G30)

Ngày xét nghiệm: 03/ 07/ 2021

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Tên trường	Ngày sinh	Ca Test Covid
135	02055472	2395	NGUYỄN TRUNG HẬU	THPT Nguyễn Trãi	16/10/2003	CA 2 (9G30-11G30)
136	02055474	2395	VÕ HOÀNG HIỀN	THPT Nguyễn Trãi	05/05/2002	CA 2 (9G30-11G30)
137	02055475	2395	LÊ THANH HIỀN	THPT Nguyễn Trãi	26/04/2003	CA 2 (9G30-11G30)
138	02055476	2395	NGUYỄN HIẾU HIỀN	THPT Nguyễn Trãi	19/04/2003	CA 2 (9G30-11G30)
139	02055477	2395	NGUYỄN NGỌC HIỀN	THPT Nguyễn Trãi	13/06/2003	CA 2 (9G30-11G30)
140	02055481	2396	BÙI NGUYỄN VINH HIỀN	THPT Nguyễn Trãi	18/12/2003	CA 2 (9G30-11G30)
141	02055484	2396	ĐINH THỊ THANH HIẾU	THPT Nguyễn Trãi	08/08/2003	CA 2 (9G30-11G30)
142	02055485	2396	ĐOÀN MINH HIẾU	THPT Nguyễn Trãi	07/07/2003	CA 2 (9G30-11G30)
143	02055487	2396	GU NGUYỄN THANH HIẾU	THPT Nguyễn Trãi	14/04/2003	CA 2 (9G30-11G30)
144	02055490	2396	NGUYỄN MINH HIẾU	THPT Nguyễn Trãi	21/07/2002	CA 2 (9G30-11G30)
145	02055492	2396	NGUYỄN TRẦN TRỌNG HIẾU	THPT Nguyễn Trãi	04/01/2003	CA 2 (9G30-11G30)
146	02055495	2396	PHẠM TRUNG HIẾU	THPT Nguyễn Trãi	25/01/2003	CA 2 (9G30-11G30)
147	02055497	2396	PHAN TRỌNG HIẾU	THPT Nguyễn Trãi	08/02/2003	CA 2 (9G30-11G30)
148	02055498	2396	NGUYỄN NGỌC HUỲNH HOA	THPT Nguyễn Trãi	30/07/2003	CA 2 (9G30-11G30)
149	02055507	2397	LÊ TRÚC HOÀNG	THPT Nguyễn Trãi	01/11/2003	CA 2 (9G30-11G30)
150	02055509	2397	TRẦN HUY HOÀNG	THPT Nguyễn Trãi	20/06/2003	CA 2 (9G30-11G30)
151	02055510	2397	TRẦN THANH HOÀNG	THPT Nguyễn Trãi	20/10/2003	CA 2 (9G30-11G30)
152	02055511	2397	TRẦN VŨ THY HOÀNG	THPT Nguyễn Trãi	13/10/2003	CA 2 (9G30-11G30)
153	02055516	2397	LÊ PHƯƠNG HỒNG	THPT Nguyễn Trãi	20/11/2003	CA 2 (9G30-11G30)
154	02055525	2397	NGUYỄN ĐỨC HUY	THPT Nguyễn Trãi	07/07/2003	CA 2 (9G30-11G30)
155	02055665	2403	VƯƠNG TRÍ VINH	THPT Nguyễn Trãi	29/03/2003	CA 3 (13G30-15G30)
156	02055666	2403	NGUYỄN HOÀNG ANH VŨ	THPT Nguyễn Trãi	11/05/2003	CA 3 (13G30-15G30)
157	02055668	2403	ĐÀO THỊ YẾN VY	THPT Nguyễn Trãi	07/05/2003	CA 3 (13G30-15G30)